

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/KDTM-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 08 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: XX Hàng Vôi, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Lê K và ông Võ Hải Đ; Nơi làm việc: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: XX Hàng Vôi, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020 và Văn bản ủy quyền ngày 26/7/2022) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần bột mì B; địa chỉ: XX đường Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Nguyễn Công L; Nơi làm việc: Công ty cổ phần bột mì B; địa chỉ: XX đường Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2020). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N (Tên công ty viết tắt: XXX) có ông Lê K là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Sài Gòn ký kết với Công ty cổ phần bột mì B các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 98/2012/HĐ ngày 02/5/2012 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng;

- Hợp đồng tín dụng số 811/2016/3186199/HĐTD ngày 18/7/2016;
- Hợp đồng tín dụng số 823/2016/3186199/HĐTD ngày 20/7/2016;
- Hợp đồng tín dụng số 858/2016/3186199/HĐTD ngày 27/7/2016;
- Hợp đồng tín dụng số 951/2016/3186199/HĐTD ngày 19/8/2016;
- Hợp đồng tín dụng số 1062/2016/3186199/HĐTD ngày 22/9/2016;
- Hợp đồng tín dụng số 1100/2016/3186199/HĐTD ngày 05/10/2016.

Để bảo đảm thanh toán nợ, trong các Hợp đồng tín dụng thỏa thuận tài sản bảo đảm bằng số dư tiền gửi tại BIDV- Chi nhánh Sài Gòn hoặc tài sản khác có giá trị thay thế tối thiểu bằng 70% dư nợ vay, bảo lãnh và phát hành L/C tại mọi thời điểm.

Thực hiện các hợp đồng trên, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Sài Gòn đã giải ngân nhiều lần và Công ty cổ phần bột mì B đã nhận tổng cộng số tiền nợ gốc là 14.225.000.295 đồng.

Do Công ty cổ phần bột mì B vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng và Công ty đã có buổi làm việc ngày 18/6/2020 để hai bên cùng xác nhận nợ. Trong biên bản làm việc, tính đến ngày 17/6/2020, Công ty cổ phần bột mì B còn nợ Ngân hàng tổng cộng gốc và lãi là 27.284.086.876 đồng. Sau khi xác nhận nợ, Công ty cổ phần bột mì B vẫn không thanh toán. Nay, Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần bột mì B thanh toán nợ tính đến ngày 28/7/2022 là 33.454.052.248 đồng, trong đó nợ gốc là 14.225.000.295 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.177.325.092 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.051.724.845 đồng, yêu cầu phải trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi từ ngày 29/7/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn là Công ty cổ phần bột mì B có ông Phạm Hoàng T là người đại diện hợp pháp theo pháp luật có bản trình bày ý kiến vào ngày 17/9/2020 như sau: Công ty cổ phần bột mì B hiện có nợ Ngân hàng TMCP N theo hợp đồng tín dụng số 98/2012/HĐ ngày 02/5/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, công ty đang rà soát để có số liệu tiền vay gốc chính xác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP N khởi kiện Công ty cổ phần bột mì B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do trụ sở của bị đơn tại Quận 8 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn là Công ty cổ phần bột mì B có ông Phạm Hoàng T là người đại diện hợp pháp theo pháp luật có văn bản ủy quyền ngày 28/9/2020 cho ông Nguyễn Công L là nhân viên chuyên trách về công nợ của công ty (Căn cứ Công văn số 48/BMBA-TCHC ngày 30/9/2020 của Công ty cổ phần bột mì B), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông L tại nơi làm việc lần thứ hai nhưng phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt ông L nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Công văn số 29//BMBA-TCHC ngày 30/9/2020 của Công ty cổ phần bột mì B cho biết ông Nguyễn Công L không còn làm việc tại công ty từ ngày 12/5/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Công văn này gửi đến Tòa án vào ngày 30/6/2022 là sau ngày Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Công L được gửi kèm chỉ là bản photo không có giá trị chứng minh nên không chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ bản sao các hợp đồng tín dụng, bản sao các chứng từ giải ngân thì có căn cứ xác định rằng Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Sài Gòn và Công ty cổ phần bột mì B ký kết nhiều hợp đồng tín dụng về việc Ngân hàng TMCP N cho Công ty cổ phần bột mì B vay tiền với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C, bảo lãnh. Các hợp đồng được ký giữa hai chủ thể có đủ tư cách pháp nhân nên các hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể do nguyên đơn nộp đã chứng minh Công ty cổ phần bột mì B đã nhận được số tiền giải ngân tổng cộng là 14.225.000.295 đồng.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 18/6/2020 giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Sài Gòn với Công ty cổ phần bột mì B thì Công ty cổ phần bột mì B đã xác nhận nợ tính đến ngày 17/6/2020 Công ty cổ phần bột mì B còn nợ gốc và nợ lãi là 27.284.086.876 đồng.

Ngân hàng yêu cầu công ty thanh toán nợ tính đến ngày 28/7/2022 là 33.454.052.248 đồng, trong đó nợ gốc là 14.225.000.295 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.177.325.092 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.051.724.845 đồng, yêu cầu phải trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi từ ngày 29/7/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

Hội đồng xét xử xác định Ngân hàng đã tính đúng các khoản nợ gốc và lãi đã được theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ. Bị đơn vắng mặt trong hai phiên tòa xem như không phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11, khoản 2 Điều 13, Điều 25 của Quyết định số 162/2011/QĐ ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.000.000 đồng + $(0,1\% \times 29.437.632.146)$ đồng = 141.437.632 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11, khoản 2 Điều 13, Điều 25 của Quyết định số 162/2011/QĐ ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Án lệ số 8 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần Bột mì B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc là 14.225.000.295 (mười bốn tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu không ngàn hai trăm chín mươi lăm) đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 13.177.325.092 (mười ba tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn không trăm chín mươi hai) đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 6.051.724.845 (sáu tỷ không trăm năm mươi một triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi lăm) đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 29/7/2022, Công ty cổ phần Bột mì B còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP N thì lãi suất mà Công ty cổ phần Bột mì B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Án phí Tòa án:

Công ty cổ phần Bột mì B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 141.437.632 (một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 68.726.510 đồng, theo biên lai thu số 0044264 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Bột mì B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

